TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **151**/2019/HS-ST
Ngày: 29-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Ngọc Điệp.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn V**, sinh năm 1988, tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố N, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân: Ngày 18/01/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2011/HSST; tiền sự: Không; bị bắt ngày 18/5/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1981. HKTT: Ấp K, xã Phú T, huyện T, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Đường D, khu phố X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Võ Trần Phương Thanh, sinh năm 1984. HKTT: Số B, đường Đ, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1993. HKTT: Tổ C, ấp D, xã N, huyện CT, tỉnh Bình Phước. Chỗ ở: Ô X, Lô PM, đường D, Khu phố Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961. HKTT: Khu phố N, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Thanh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn V và anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1981, ngụ tại ấp K, xã P, huyện T, tỉnh An Giang là bạn quen biết nhau. Khoảng 16 giờ ngày 25/02/2017, Lê Văn V đến phòng trọ của anh Đ địa chỉ tại: đường D, khu X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương chơi. Tại đây, Lê Văn V hỏi mượn xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, màu vàng-đen, biển số 63B9 – 392.XX của anh Đ để đi công việc thì anh Đ đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô của anh Đ, V điều khiển xe mô tô trên đi đổ xăng thì phát hiện trong cốp xe mô tô của anh Đ có 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô hiệu Suzuki Hayate màu vàng-đen biển số 63B9 – 392.XX tên Võ Trần Phương T, 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh Đ, 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên Nguyễn Thanh Đ. Lúc này, V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu vàng-đen biển số 63B9 – 392.XX của anh Đ nên đem xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ LV ở khu X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương cầm cho quản lý tiệm cầm đồ là anh Đ, sinh năm 1993, ngụ tại xã N, huyện CT, tỉnh Bình Phước được số tiền 6.480.000 (Sáu triệu bốn trăm tám mươi ngàn) đồng rồi bỏ trốn và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đối với anh Đ, sau khi cho V mượn xe mô tô nhưng không thấy Việt trả xe nên nhiều lần liên lạc với V nhưng không được. Đến ngày 27/02/2017, qua truy tìm anh Đ biết V đã đem xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu vàng-đen biển số 63B9 – 392.XX của anh Đ đến cầm tại tiệm cầm đồ LV nên trình báo sự việc cho Công an phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một. Qua làm việc, anh Lê Văn Đức tự nguyện giao nộp cho Công an phường Phú Tân: 01 (Một) xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu vàng-đen biển số 63B9 – 392.XX, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô hiệu Suzuki Hayate màu vàng-đen biển số 63B9 – 392.XX tên Võ Trần Phương T, 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh Đ, 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên Nguyễn Thanh Đ. Ngày 02/3/2017, Công an phường Phú Tân chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 19/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 68/KLTS-TTHS, kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu vàng-đen biển số 63B9 – 392.XX trị giá 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu vàng-đen biển số 63B9 – 392.XX, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Võ Trần Phương T, sinh năm 1984, ngụ tại Số B, đường Đ, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 16/5/2014, chị T bán xe mô tô trên cho anh Nguyễn Thanh Đ, việc mua bán có làm giấy tờ mua bán nhưng anh Đ chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 20/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả 01 (Một) xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu vàng-đen biển số 63B9 – 392.XX, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô hiệu Suzuki Hayate màu vàng-đen biển số 63B9 – 392.XX tên Võ Trần Phương T, 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh Đ, 01

(Một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên Nguyễn Thanh Đ cho anh Đ. Hiện tại, anh Đ có đơn xin bãi nại và không có yêu cầu gì đối với Lê Văn V.

Đối với anh Lê Văn Đức, quá trình điều tra xác định: Khi Lê Văn V đem xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu vàng đen biển số 63B9 – 392.XX cùng giấy tờ cá nhân của anh Nguyễn Thanh Đ đến cầm thì anh Đ không biết xe mô tô trên do V phạm tội mà có. Ngoài ra, anh Nguyễn Thanh Đ đã nhiều lần đến tiệm cầm đồ LV cầm đồ nên anh Đ nhận cầm xe mô tô và giấy tờ cá nhân của anh Nguyễn Thanh Đào cho Lê Văn V. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý hành vi của anh Lê Văn Đ. Quá trình điều tra, Lê Văn V đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Lê Văn Đ số tiền 6.480.000 (Sáu triệu bốn trăm tám mươi ngàn) đồng mà anh Đ bỏ ra cầm xe mô tô cho V. Hiện tại, anh Đ không có yêu cầu gì đối với V.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 06/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn V về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn V đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lê Văn V mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại, hiện nay bị hại không có yêu cầu gì khác nên xem xét, giải quyết.

Bị cáo Lê Văn V không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại cùng những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Nguyễn Thanh Đ, ngày 25/02/2017 bị cáo V hỏi mượn chiếc xe mô tô hiệu Suzuki-Hayate, màu vàng đen, biển số 63B9-392.XX của Nguyễn Thanh Đ để chiếm đoạt. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa

đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra bị cáo nhân thân xấu, sau khi phạm tội Cơ quan điều tra cho bị cáo tại ngoại nhưng bị cáo lại bỏ trốn, gây khó khăn, kéo dài thời gian điều tra và giải quyết vụ án. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông Lê Văn Đ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại. Bị hại cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn V **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2019.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3./ Về vật chứng của vụ án: Không có.

4./ Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Tấn